

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST

Ngày 03-7-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Nguyễn Thành Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 88/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1313a/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1404/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: PH2, phường ĐP, quận DK, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Lin Sheng C, sinh 1966; nơi cư trú: Số 96, đường ALĐ, căn 10, phố Hậu An, khu NV, thành phố CH, Lãnh thổ Đài Loan.

Chị Trần Thị H có mặt, anh Lin Sheng C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản khai, nguyên đơn chị Trần Thị H và bị đơn là anh Lin Sheng C thống nhất trình bày: Chị Trần Thị H và anh Lin Sheng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận DK, thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 7 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Việt Nam được một thời gian ngắn thì anh Lin Sheng C quay về Đài Loan. Vợ chồng thống nhất sẽ chung sống tại Đài Loan nhưng do nhiều khó khăn nên chị H không thể sang Đài Loan, còn anh Lin Sheng C cũng không có điều kiện sang Việt Nam sinh sống. Do anh chị không thống nhất quan điểm, khoảng cách địa lý xa cách dẫn

tới tình cảm phai nhạt không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm không còn, chị Trần Thị H và anh Lin Sheng C đều đề nghị được ly hôn.

- Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Trần Thị H có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn xin ly hôn đã trình bày ở trên. Anh Lin Sheng C vắng mặt, có đơn xin ly hôn và đơn xin xét xử vắng mặt đã gửi về Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Anh Lin Sheng C là người nước ngoài hiện đang cư trú tại Lãnh thổ Đài Loan, chị Trần Thị H hiện đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và việc xét xử vắng mặt anh Lin Sheng C theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định theo khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 228, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung:

[2] Chị Trần Thị H và anh Lin Sheng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận DK, thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 7 năm 2016, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Chị Trần Thị H và anh Lin Sheng C chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị H không thể sang Đài Loan, còn anh Lin Sheng C không về Việt Nam, vợ chồng sống xa nhau không có quan hệ về tình cảm và kinh tế. Xét thấy, chị H và anh Lin Sheng C sống xa cách, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Trần Thị H và anh Lin Sheng C được ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Lin Sheng C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 40 và khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Lin Sheng C.

2. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Lin Sheng C không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Lin Sheng C không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 30 0.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0010713 ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lin Sheng C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận DK;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương

